

Số: 473/BC-TLTD

Tam Đảo, ngày 10 tháng 6 năm 2016

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT
KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT
NĂM BÁO CÁO : 2016**

**I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 3
NĂM GẦN NHẤT (2013-2015).**

Giai đoạn 2013 – 2015 mặc dù gặp không ít khó khăn, Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Tam Đảo đã nỗ lực hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế xã hội được giao cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

1.1. Sản phẩm sản xuất chủ yếu:

Trong 3 năm 2013-2015 Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Tam Đảo thực hiện nhiệm vụ tưới tiêu sản xuất nông nghiệp trên địa bàn 18 xã, thị trấn thuộc 3 huyện Tam Đảo, Tam Dương, Bình Xuyên với tổng diện tích là: 51.950,88 ha. Diện tích tưới của Công ty có những biến động nhất định qua từng năm nhưng nhìn chung đang có xu hướng giảm dần. Nguyên nhân chủ yếu do diện tích tưới tiêu phụ thuộc vào mức độ canh tác của nhân dân trong vùng và phụ thuộc vào quy hoạch của tỉnh.

1.2. Doanh thu

Tổng doanh thu: 82,34 tỷ đồng

Trong đó:

+ Doanh thu thủy lợi phí: 69,98 tỷ đồng

+ Doanh thu khai thác tổng hợp: 1,75 tỷ đồng

+ Doanh thu khác: 0,23 tỷ đồng

1.3. Lợi nhuận trước thuế: 810 triệu đồng

1.4. Nộp ngân sách:

Nộp ngân sách Nhà nước hàng năm luôn ổn định với tổng kinh phí nộp giai đoạn này là: 790 triệu đồng.

(Chi tiết xem Biểu số 01 kèm theo)

2. Kết quả thực hiện các dự án từ 2013-2015

Năm	Tổng công trình	Vốn cấp (triệu đồng)	Vốn giải ngân (triệu đồng)	Tỷ lệ giải ngân (%)
2013	21	23.389,50	20.466,21	87,5%
2014	34	70.330,90	50.381,78	71,6%
2015	23	71.005,00	57.209,77	80,6%
Tổng số	78	164.725,40	128.057,76	77,7%

Giai đoạn 2013-2015, tổng vốn đầu tư được cấp là 164,725 tỷ đồng. Trung bình mỗi năm vốn đầu tư thực hiện là khoảng 54,91 tỷ đồng. Số lượng công trình đầu tư trong giai đoạn này là 78 công trình. Bình quân vốn đầu tư thực hiện cho 1 công trình trong giai đoạn này là khoảng 2,1 tỷ đồng/công trình.

II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN CHỦ YẾU ẢNH HƯỞNG TỚI KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Thuận lợi

- Công ty luôn được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, sự ủng hộ của các sở ban ngành trong tỉnh, UBND các huyện Tam Đảo, Tam Dương, Bình Xuyên, sự phối hợp chặt chẽ với các xã trong địa bàn.
- Tập thể lãnh đạo, CBCNV trong Công ty luôn đoàn kết không ngại khó khăn gian khổ, ra sức thi đua hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế xã hội được giao.
- Các công trình thủy lợi được đầu tư cải tạo nâng cấp, góp phần nâng cao nguồn nước cho sản xuất, giảm diện tích khó khăn về nước tưới.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Tình hình khí hậu năm 2013-2015 có diễn biến phức tạp, khó lường làm ảnh hưởng đến công tác quản lý công trình, tưới tiêu phục vụ sản xuất.
- Địa hình giữa các khu tưới bị chia cắt, nơi có nước không thể hỗ trợ cho vùng không có nước. Đồng đất, chủ yếu là đất cát pha, ruộng ô thửa nhỏ dẫn đến dễ bị thất thoát nước, việc đưa nước vào từng thửa ruộng tốn nhiều thời gian, lãng phí nước, một số diện tích cấp nước ngày hôm trước đến ngày hôm sau đã cạn kiệt mà chưa có phương án khắc phục.
- Nhân dân trong vùng tỷ lệ người dân tộc cao, sản xuất tự phát, không theo thời vụ; khi mở nước phục vụ sản xuất người dân trông chờ ỷ lại, không lấy nước vào ruộng nhưng khi cắt nước lại kêu ca, phàn nàn.

- Một số vùng không có công trình thủy lợi, hoặc có công trình thủy lợi nhưng chưa đáp ứng được nguồn nước dẫn đến một số diện tích trồng cây có năng suất bấp bênh.

- Hệ thống kênh chạy theo ven đồi núi, khi mưa thì gây vỡ lở đất đá, cây que sô lấp kênh. Hệ thống công trình thủy lợi hay bị vi phạm làm ảnh hưởng đến ổn định công trình và công tác tưới. Nhân dân xả thải vào kênh mương, công trình thủy lợi gây ách tắc dòng chảy, ô nhiễm môi trường.

- Diện tích đất nông nghiệp ngày càng thu hẹp do quá trình Công nghiệp hóa làm ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu của Công ty.

- Đơn vị sản xuất kinh doanh ngoài còn gặp nhiều khó khăn trong tìm kiếm việc làm bên ngoài.

- Mức giá dịch vụ thủy lợi nội đồng trên địa bàn tỉnh còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Các quy định mới về Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống cán bộ trong Công ty.

III. TRIỂN VỌNG VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH TRONG TƯƠNG LAI

- Quản lý hệ thống công trình thủy lợi đảm bảo tuyệt đối an toàn, cấp nước tưới ổn định cho hơn 16.000 ha diện tích sản xuất nông nghiệp; cấp nước đảm bảo cho các ngành kinh tế khác và đời sống dân sinh, kinh tế xã hội trong khu vực.

- Tham gia liên doanh, liên kết, xây dựng và khai thác các nguồn lợi của công trình thủy lợi nhằm nâng cao hiệu quả, phát triển sản xuất kinh doanh tăng doanh thu, hàng năm hạch toán có lãi, đảm bảo đủ việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

- Nhận bàn giao và đầu tư phát triển các nhà máy nước sạch, mở rộng thị trường cấp nước trong khu vực.

Trên đây là báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và 3 năm gần nhất của Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Tam Đảo./.

Nơi nhận:

- Bộ KH & ĐT;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH&ĐT;
- Lưu VT, KHK.T.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Hòa



Biểu số 01:

**MỘT SỐ CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỦY LỢI TAM ĐẢO**

(Kèm theo Báo cáo số: **BC-TL/Đ** ngày **15** / **05** / **2016** của Công ty TNHH
Một thành viên Thủy lợi Tam Đảo)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	Ước thực hiện năm 2016
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	ha	17.102,35	17.745,18	17.103,35	16.055,65
a)	Diện tích tưới tiêu	ha	17.102,35	17.745,18	17.103,35	16.055,65
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	24,68	28,63	29,03	29,68
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,34	0,23	0,24	0,08
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	0,19	0,25	0,35	0,34
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD				
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	ha	17.102,35	17.745,18	17.103,35	16.055,65
a)	Diện tích tưới tiêu	ha	17.102,35	17.745,18	17.103,35	16.055,65
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	23,39	70,33	71,01	37,72
a)	- Nguồn ngân sách	“	23,39	70,33	71,01	37,72
b)	- Vốn vay	“				0
c)	- Vốn khác	“				0
8	Tổng lao động	Người	171	172	178	176
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	10,14	11,34	11,90	11,60
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,22	1,23	1,28	1,29
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	8,92	10,11	10,62	10,31